

Số: 4683/SCT-QLNL
V/v rà soát, đăng ký nhu cầu lắp
đặt điện mặt trời mái nhà tự sản
xuất, tự tiêu thụ tại cơ quan,
công sở và doanh nghiệp

Hưng Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;
- Công ty Điện lực Hưng Yên.

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026);

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND;

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (ĐMTMN) tại cơ quan, công sở (phần đầu hằng năm có tối thiểu 10% cơ quan công sở trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng ĐMTMN) và ban hành Thông báo chỉ tiêu định hướng, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư lắp đặt ĐMTMN, Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát theo hai nhóm đối tượng như sau:

A. RÀ SOÁT TẠI CƠ QUAN, CÔNG SỞ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP (Phụ lục 1)

1. Trách nhiệm rà soát

a) Các Sở của tỉnh: Rà soát trụ sở làm việc của cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị trực thuộc.

b) Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Thuế tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thống kê tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực và các cơ quan khác): Sở Công Thương đề nghị phối hợp rà soát trụ sở làm việc và các đơn vị trực thuộc đặt trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Y tế: Chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế và cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở tổ chức rà soát; tổng hợp kết quả chung của ngành y tế. Ưu tiên các cơ sở có nhu cầu sử dụng điện lớn vào ban ngày và có diện tích mái phù hợp.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở tổ chức rà soát; tổng hợp kết quả chung của ngành. Đồng thời hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã.

đ) UBND các xã, phường: Rà soát trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường; các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học công lập và cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh: Rà soát trụ sở làm việc của Ban và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Nội dung rà soát

Đối với mỗi trụ sở, cơ sở, đơn vị: thông tin chung (tên, địa chỉ, mã khách hàng sử dụng điện); hiện trạng mái (diện tích mái khả dụng, loại mái, khả năng chịu lực, kế hoạch cải tạo nếu có); hiện trạng sử dụng điện (sản lượng bình quân tháng, P_{max}); hệ thống ĐMTMN đã lắp đặt và tình trạng thủ tục theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP; nhu cầu lắp đặt (công suất, lưu trữ điện, thời gian, hình thức đầu tư: ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, thuê hoặc thuê mua hệ thống, hợp tác đầu tư hoặc nguồn hợp pháp khác); khó khăn, kiến nghị.

B. RÀ SOÁT DOANH NGHIỆP TRONG KCN, KKT, CCN VÀ DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN (Phụ lục 2, 3, 4)

1. Trách nhiệm rà soát

a) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh: Chủ trì rà soát các doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) thuộc phạm vi quản lý, ưu tiên doanh nghiệp sử dụng điện lớn (sản lượng bình quân từ 200.000 kWh/tháng trở lên) và cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; rà soát các nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN

(nhà xưởng xây sẵn cho thuê, công trình hạ tầng dùng chung). Đây là nhiệm vụ UBND tỉnh đã giao hai Ban tại Chỉ thị số 06/CT-UBND và Kế hoạch số 177/KH-UBND.

b) UBND các xã, phường có cụm công nghiệp (CCN): Chủ trì rà soát, tổng hợp các doanh nghiệp đang hoạt động trong các CCN trên địa bàn. UBND các xã, phường (kể cả nơi không có CCN) rà soát các doanh nghiệp sử dụng điện từ 200.000 kWh/tháng trở lên nằm ngoài KCN, KKT, CCN trên địa bàn quản lý.

c) Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN: Cung cấp cho UBND xã, phường nơi có CCN danh sách doanh nghiệp thứ cấp, diện tích nhà xưởng và diện tích mái khả dụng; trường hợp là đơn vị bán lẻ điện trong CCN thì cung cấp sản lượng điện, Pmax của từng doanh nghiệp; phối hợp đơn đốc doanh nghiệp đăng ký nhu cầu lắp đặt.

2. Nội dung báo cáo

a) Tổng hợp hiện trạng theo từng KCN, KKT, CCN: diện tích mái nhà xưởng hiện trạng và mái khả dụng; số doanh nghiệp, công suất ĐMTMN đã lắp đặt; số doanh nghiệp, công suất đăng ký mới (Phụ lục 2).

b) Thông báo, đơn đốc doanh nghiệp đăng ký nhu cầu lắp đặt theo mẫu tại Phụ lục 4; tổng hợp danh sách doanh nghiệp theo Phụ lục 3.

c) Đề xuất chỉ tiêu định hướng công suất ĐMTMN cho từng KCN, KKT, CCN giai đoạn đến năm 2027 và đến năm 2030; hai Ban Quản lý đề xuất việc đưa chỉ tiêu sử dụng năng lượng tái tạo, diện tích mái lắp ĐMTMN vào tiêu chí KCN sinh thái, KCN xanh và vào yêu cầu khi tiếp nhận dự án đầu tư mới.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư hạ tầng (thủ tục, phòng cháy chữa cháy, kết cấu chịu lực, nhà xưởng đi thuê, thỏa thuận với đơn vị bán lẻ điện, nguồn vốn...) và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Công suất đăng ký lắp đặt (cả nhóm A và nhóm B) cần phù hợp với nhu cầu phụ tải tiêu thụ tại chỗ; bảo đảm an toàn chịu lực công trình, an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

C. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN (Phụ lục 5)

- Cung cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Phần A số liệu sản lượng điện tiêu thụ bình quân 12 tháng gần nhất và công suất tiêu thụ cực đại (Pmax) 06 tháng gần nhất theo mã khách hàng.

- Cung cấp cho hai Ban Quản lý, UBND các xã, phường và Sở Công Thương danh sách khách hàng sử dụng điện từ 200.000 kWh/tháng trở lên theo từng xã, phường (kèm sản lượng, Pmax).

- Tổng hợp danh sách các hệ thống ĐMTMN đã thực hiện thông báo hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP; cử cán bộ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khi có đề nghị.

D. THỜI HẠN, HÌNH THỨC GỬI BÁO CÁO VÀ ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

Đơn vị	Nội dung gửi	Thời hạn
Công ty Điện lực Hưng Yên	Số liệu cho các đơn vị theo Phần C; Phụ lục 5 gửi Sở Công Thương	15/10/2026
Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN	Số liệu gửi UBND xã, phường nơi có CCN (Phần B, điểm 1c)	23/10/2026
Các Sở của tỉnh (gồm Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo), Công an tỉnh, các cơ quan Trung ương	Phần A – Phụ lục 1	23/10/2026
UBND các xã, phường	Phần A – Phụ lục 1; Phần B – Phụ lục 2, 3 (gộp trong một báo cáo)	30/10/2026
Hai Ban Quản lý	Phần A – Phụ lục 1 (trụ sở Ban); Phần B – Phụ lục 2, 3	30/10/2026

Văn bản báo cáo gửi về Sở Công Thương; đồng thời gửi bản điện tử các phụ lục (định dạng Excel, giữ nguyên mẫu biểu). Đầu mối liên hệ: Ông Phạm Tất Đạt – Phó Trưởng phòng Quản lý năng lượng, Sở Công Thương; điện thoại: 0917.412626.

Kết quả rà soát là cơ sở để Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu lắp đặt ĐMTMN tại cơ quan, công sở và giao chỉ tiêu định hướng, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư lắp đặt ĐMTMN. Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Lê Quang Hoà, PCT UBND tỉnh (để báo cáo)
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLNL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 05/10/2026 15:39:41



Trần Văn Cường

PHỤ LỤC 1
BIỂU RÀ SOÁT NHU CẦU LẮP ĐẶT ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TẠI TRỤ SỞ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP (Phần A)

(Kèm theo Công văn số 4683/SCT-QLNL ngày 05/10/2026 của Sở Công Thương)

STT	Tên trụ sở, cơ sở, đơn vị	Địa chỉ	Mã khách hàng sử dụng điện	Diện tích mái khả dụng (m ²)	Loại mái, kết cấu (BTCT/tôn...)	Sản lượng điện BQ tháng (kWh)	Pmax (kW)	ĐMTMN đã lắp (kWp)	Nhu cầu lắp đặt (kWp)	Lưu trữ điện (kWh)	Thời gian dự kiến lắp đặt	Hình thức đầu tư (*)	Ghi chú, kiến nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Trụ sở cơ quan												
1													
2													
...													
II	Đơn vị sự nghiệp công lập (y tế, giáo dục, đơn vị khác)												
1													
2													
...													
	Tổng cộng												

Đơn vị báo cáo: Người lập biểu:, điện thoại:

(*) Hình thức đầu tư: (1) Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên/đầu tư công); (2) Nguồn thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; (3) Thuê hoặc thuê mua hệ thống; (4) Hợp tác đầu tư, xã hội hóa; (5) Khác (ghi rõ).

Ghi chú: Diện tích mái khả dụng là phần mái bằng, mái tôn kiên cố, không bị che bóng, đủ khả năng chịu tải. Sản lượng điện và Pmax lấy theo số liệu do Công ty Điện lực Hưng Yên cung cấp.

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU LẮP ĐẶT ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ THEO KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ, CỤM CÔNG NGHIỆP (Phần B)

(Kèm theo Công văn số /SCT-QLNL ngày /10/2026 của Sở Công Thương)

STT	Tên KCN, KKT, CCN	Nhà đầu tư hạ tầng	Diện tích đất CN đã cho thuê (ha)	Số DN đang hoạt động	Diện tích mái nhà xưởng hiện trạng (m ²)	Diện tích mái khả dụng ước tính (m ²)	Số DN đã lắp ĐMTMN	Công suất đã lắp (MWp)	Số DN đăng ký mới	Công suất đăng ký mới (MWp)	Đơn vị bán lẻ điện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Khu công nghiệp (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh)											
1												
...												
II	Khu kinh tế, khu công nghiệp (Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh)											
1												
...												
III	Cụm công nghiệp (UBND xã, phường tổng hợp)											
1												
...												
	Tổng cộng											

Đơn vị báo cáo: Người lập biểu:, điện thoại:

Ghi chú: Hai Ban Quản lý báo cáo mục I, II theo phạm vi quản lý; UBND xã, phường báo cáo mục III đối với CCN trên địa bàn. Số liệu đã lắp đặt tính đến thời điểm báo cáo.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP RÀ SOÁT, ĐĂNG KÝ LẮP ĐẶT ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ (Phần B)
(Kèm theo Công văn số /SCT-QLNL ngày /10/2026 của Sở Công Thương)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Thuộc KCN, KKT, CCN (hoặc ngoài)	Ngành nghề sản xuất	Sản lượng điện BQ tháng (kWh)	Pmax (kW)	Diện tích mái khả dụng (m ²)	ĐMTMN đã lắp (kWp)	Thủ tục ND 58 (TB/GCN/chưa)	Nhu cầu lắp đặt (kWp)	Lưu trữ điện (kWh)	Thời gian dự kiến	Hình thức đầu tư (*)	Kiến nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Doanh nghiệp trong KCN, KKT													
1														
...														
II	Doanh nghiệp trong CCN													
1														
...														
III	Doanh nghiệp sử dụng điện từ 200.000 kWh/tháng trở lên ngoài KCN, KKT, CCN													
1														
...														

(*) Hình thức đầu tư: (1) Doanh nghiệp tự đầu tư; (2) Thuê hệ thống, trả theo sản lượng điện; (3) Hợp tác đầu tư với nhà đầu tư khác; (4) Khác (ghi rõ).

Ghi chú: Hai Ban Quản lý báo cáo nhóm I; UBND xã, phường báo cáo nhóm II, III. Trong mỗi nhóm ghi doanh nghiệp sử dụng điện từ 200.000 kWh/tháng trở lên trước. Cột (10): TB = đã thông báo; GCN = đã có Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện.

PHỤ LỤC 4
MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ NHU CẦU LẮP ĐẶT ĐMTMN CỦA DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số /SCT-QLNL ngày /10/2026 của Sở Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đăng ký lắp đặt điện mặt trời , ngày tháng năm 2026
mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Kính gửi: Ban Quản lý / UBND xã, phường (để tổng
hợp, gửi Sở Công Thương)

1. Thông tin doanh nghiệp

a) Tên doanh nghiệp:; mã số doanh nghiệp:

b) Địa chỉ (lô, KCN/KKT/CCN):
.....

c) Người liên hệ:; điện thoại:; email:
.....

d) Mã khách hàng sử dụng điện:; đơn vị bán lẻ điện:
.....

2. Hiện trạng

a) Nhà xưởng: ☐ thuộc sở hữu doanh nghiệp ☐ đi thuê (chủ sở hữu:
.....)

b) Tổng diện tích mái nhà xưởng: m²; diện tích mái khả dụng (ước tính):
..... m²; loại mái:

c) Sản lượng điện tiêu thụ bình quân: kWh/tháng; công suất sử dụng lớn nhất:
..... kW; thời gian sản xuất: ca/ngày

d) ĐMTMN đã lắp đặt (nếu có): kWp; lưu trữ: kWh; ☐ đã thông báo
☐ đã có Giấy chứng nhận ☐ chưa thực hiện thủ tục

3. Đăng ký nhu cầu lắp đặt ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ

a) Tổng công suất tấm quang điện: kWp; tổng công suất inverter: kW

b) Hệ thống lưu trữ điện (nếu có): kWh; cấp điện áp đầu nối: kV

c) Thời gian dự kiến lắp đặt, đưa vào vận hành:

d) Hình thức đầu tư: ☐ tự đầu tư ☐ thuê hệ thống (trả theo sản lượng) ☐ hợp tác
đầu tư ☐ khác:

4. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có)
.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 5
SỐ LIỆU SỬ DỤNG ĐIỆN VÀ ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ (Công ty Điện lực Hưng Yên tổng hợp – Phần C)
(Kèm theo Công văn số /SCT-QLNL ngày /10/2026 của Sở Công Thương)

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Địa chỉ (xã, phường; KCN/CCN nếu có)	Sản lượng điện BQ 12 tháng (kWh/tháng)	Pmax 6 tháng (kW)	ĐMTMN đã lắp (kWp)	Lưu trữ (kWh)	Tình trạng thủ tục theo NĐ 58 (thông báo / GCN / chưa thực hiện)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cơ quan, đơn vị nhà nước (theo từng Sở, ngành, xã, phường)							
1								
...								
II	Khách hàng sử dụng điện từ 200.000 kWh/tháng trở lên (theo từng xã, phường)							
1								
...								

Ghi chú: Nhóm I tổng hợp theo từng Sở, ngành, xã, phường; nhóm II theo từng xã, phường để thuận tiện đối chiếu với Phụ lục 1 và Phụ lục 3.